TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HN-ST
Ngày: 03 - 6 - 2020
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tư

Bà Huỳnh Thị Thu Vân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** (Không tham gia)

Trong ngày 03 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/3/2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lý Thị Kim L, sinh năm 1981 (có mặt)

Nơi cư trú: số nhà M, đường T1, Phường T2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Thành H, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà M, đường T1, Phường T2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/02/2020 và quá trình giải quyết vụ án, bà Lý Thị Kim L trình bày:

Bà L và ông Đỗ Thành H đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 115, quyển số I/2006 vào ngày 28/8/2006 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng trong cuộc sống gia đình. Bà L yêu cầu ly hôn ông H.

Vợ chồng có 02 con chung tên Đỗ Lý Gia B, sinh ngày 16/6/2007; Đỗ Lý Gia T, sinh ngày 01/7/2009. Bà L yêu cầu nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng con chung. Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn Đỗ Thành H: Tòa án tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với ông H. Tòa án không nhận văn bản trình bày ý kiến của ông H gửi Tòa án. Tòa án cũng không tiến hành phiên hòa giải được do ông H vắng mặt hai lần, không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên ý kiến đã trình bày, không bổ sung tài liệu, chứng cứ gì thêm. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà L là người có quyền khởi kiện ông H tranh chấp ly hôn. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố V, nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố V. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai, dù đã được triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông H. Vì vậy, thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo quy định tại các Điều 28, 35, 39, 186, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Mâu thuẫn vợ chồng bà L, ông H phát sinh do bất đồng trong cuộc sống gia đình, dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc. Ông H đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, nhưng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu do nguyên đơn đưa ra.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng của bà L, ông H không còn sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không còn sự tự nguyện của bà L. Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nhưng hai bên không tìm ra giải pháp để hòa hợp, hàn gắn tình cảm. Vì vậy, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L về việc ly hôn ông H.

[3] Về con chung: Bà L, ông H có 02 con chung tên Đỗ Lý Gia B, sinh ngày 16/6/2007; Đỗ Lý Gia T, sinh ngày 01/7/2009. Ông H không cung cấp văn bản thể hiện ý kiến không đồng ý việc bà L yêu cầu nuôi dưỡng hai con chung. Hai cháu Đỗ Lý Gia B, Đỗ Lý Gia T đã trình bày nguyện vọng muốn sống cùng mẹ là bà L. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc ông H giao bà L nuôi dưỡng hai con chung tên Đỗ Lý Gia B, Đỗ Lý Gia T. Ông H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng hai con chung.

[4] Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Nợ chung: Không có.

Án phí: Bà L nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 92, 147, 186, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Kim L.

Bà Lý Thị Kim L và ông Đỗ Thành H ly hôn với nhau.

Con chung: Buộc ông Đỗ Thành H giao bà Lý Thị Kim L nuôi dưỡng hai con chung tên Đỗ Lý Gia B, sinh ngày 16/6/2007; Đỗ Lý Gia T, sinh ngày 01/7/2009. Ông Đỗ Thành H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng hai con chung tên Đỗ Lý Gia B, Đỗ Lý Gia T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

2. Buộc bà Lý Thị Kim L nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số No 0005242 ngày 21/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V nên bà Lý Thị Kim L không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát: 1;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- UBND xã H, huyện C, Tiền Giang: 1;
- Đương sự: 2;
- Lưu: 5.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân